

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 07/08/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CTK3+BK9	7:25	16+6	0+0		13+9	0+0	
2		MRM+TD5	7:25	5+17	0+0		3+19	0+0	
3		T.UNG	7:30	19	0		17	0	
4		TD3+P10+BK15	9:25	22+0+0	0+0+0		18+0+0	0+0+0	CHUYEN 2 P10-BK15
5		BK20+CTK3+PPD	9:25	2+12+8	0+0+0		0+10+11	0+0+0	
6		AMD+TGTH1	11:25	14+5	0+0		14+4	0+0	
7		HST+HSD+MRM	11:25	2+2+17	0+0+0		2+2+14	0+0+0	
8		MRM+PPD	11:25	13+9	0+0		0+11	0+0	
9		BK14+BK20+CTK3	13:25	14+0+8	0+0+0		9+0+13	0+0+0	CHUYEN 2 BK20-CTK3
10		CNV+AMD	13:25	7+14	0+0		6+1	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
I/ĐI VỀ TRONG NGÀY CTK3-4NG

FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: CTK3 - BK9	CREW: Nam - XTrường - Vũ	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN THẮNG	CTK3	42,27	2	10	5	64	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYỄN PHÚ HUÂN	CTK3	22	1	4		76	D-HANH	Vietnamese
3	LUONG TUÂN ANH	CTK3	41,50	2	12		82	KH-THAC	Vietnamese
4	THAI MẠNH THẮNG	CTK3					70	D-HANH	Vietnamese
5	NGUYỄN LÊ TÔ LOAN	CTK3	28	1	4		50	D-HANH	Vietnamese
6	ĐOÀN QUANG CHUNG	CTK3	92	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN TRỌNG HAI	CTK3	31-32	2	20	12	73	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN HOÀNG HÀ	CTK3	38	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI KHÁC PHONG	CTK3	34	1	8		79	KH-THAC	Vietnamese
10	HÀ MINH GIANG	CTK3	56	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM ĐỨC KIỂM	CTK3	94	1	8		79	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	CTK3	52	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
13	TRƯƠNG VĂN HAI	CTK3	91	1	9		76	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN ĐỨC HẠNH	CTK3	93	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM THANH QUANG	CTK3	57	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM VĂN TUYẾN	CTK3					68	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM ĐỨC BÌNH	BK9	53	1	5	25	75	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN TRỌNG MẠNH	BK9	49	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN CÔNG CÔNG	BK9	52	1	12		68	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN TUÂN	BK9	50	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN SƠN TÙNG	BK9					74	KH-THAC	Vietnamese
22	PHAN TIẾN CUÔNG	BK9	51	1	5		56	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

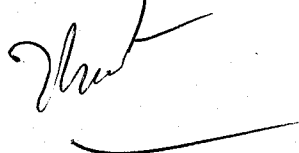
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	16	17	106	1.155	17	13		
2	BK9	6	5	31	403	25	9		
TOTAL		22	22	137	1.558	42	22		
WEIGHT KG				137	1.558	42			

GRAND TOAL: 1.737 KGS

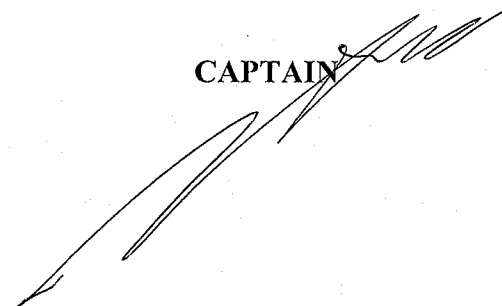
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/08/2023	TO: MRM - TD5	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: VThắng - N.ANH - DTùng	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TIKHONOV EVGENY	MRM	50	1	10		105	AMNGR	Russian
2	CHIRKIN DANIIL	MRM	47	1	16		63	AMNGR	Russian
3	CHEBYKIN KONSTANTIN	MRM	48	1	8		85	AMNGR	Russian
4	ORUDZHEV SHUKURULLA	MRM	49	1	6		83	AMNGR	Russian
5	KIMAKOVSKII MAKSIM	MRM	46	1	5		80	AMNGR	Russian
6	TRINH HOANG KHANH	TD5	26	1	8		85	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM VAN HANH	TD5	31	1	6		88	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN BACH TUNG	TD5	25	1	6		76	KHOAN	Vietnamese
9	VÔ NGUYEN KHANG	TD5	36	1	11		82	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN HOANH VU	TD5	35	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
11	NGO QUỐC BAO	TD5	30	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN TAT THANH	TD5	32-33	2	8		66	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN THANH	TD5	38-39	2	10		72	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN THANH CONG	TD5	10	1	8		85	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VIET DUNG	TD5	29	1	8		72	KHOAN	Vietnamese
16	ĐO VINH CUONG	TD5	37	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
17	BUI TAN BINH	TD5	79	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
18	PHAM VAN TRONG	TD5	27	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN ĐỨC BÌNH	TD5	34	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
20	ĐO BA NAM	TD5	25	1	7		85	ANTOAN	Vietnamese
21	NGUYEN BA HUNG	TD5	78	1	10		80	DVL	Vietnamese
22	ĐO THANH HAI	TD5	28	1	5		67	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	5	5	45	416	0	3		
2	TD5	17	19	123	1.299	0	19		
TOTAL		22	24	168	1.715	0	22		
WEIGHT KG				168	1.715	0			

GRAND TOAL: 1.883 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 618	ETD: 07:45
FLIGHT: 3	TO: T.UNG	CREW: HHai - TTrung	ETA: 11:00
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HUYNH HIU NGHIA	T.UNG	33	1	9		80	PVEP ITC	Vietnamese
2	NGUYEN DUY TUAN	T.UNG	42	1	5		80	PVEP ITC	Vietnamese
3	NGUYEN DINH QUOC BAO	T.UNG	34	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM QUANG QUY	T.UNG	30-31	2	10		57	KH-THAC	Vietnamese
5	DUONG VAN MANH	T.UNG	28-29	2	5		65	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VU QUYEN	T.UNG	39	1	11		65	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN DINH TUAN	T.UNG	35	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN THANH BAC	T.UNG	36-37	2	10		62	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN XUAN THUY	T.UNG	32	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
10	LE DUY DUC	T.UNG	27	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
11	DO THANH TUNG	T.UNG	40-41	2	13		83	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN XUAN HAI	T.UNG	38	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
13	DO VAN CUONG	T.UNG					70	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAM THE QUANG	T.UNG	47	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
15	DINH VAN TAM	T.UNG	44	1	12		63	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN NAM THANG	T.UNG	45	1	13		65	KH-THAC	Vietnamese
17	TA HONG QUAN	T.UNG	48-49	2	9		60	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAM VAN DAM	T.UNG	46	1	12		69	DVL	Vietnamese
19	PHAM VAN TUONG	T.UNG	43	1	10		82	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	19	23	154	1.291	0	17		
TOTAL		19	23	154	1.291	0	17		
WEIGHT KG				154	1.291	0			

GRAND TOAL: 1.445 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	TO: TD3 - P10 - BK15	CREW: Nam - XTrường - Vũ	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN HÙNG	TD3	81	1	8		76	KHOAN	Vietnamese
2	PHAN TRÚC TUYỀN	TD3	69	1	7		64	KHOAN	Vietnamese
3	LƯU QUYẾT THẮNG	TD3					67	KHOAN	Vietnamese
4	PHAN HOANG LAM	TD3	67	1	8		68	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ TIỀN LỰC	TD3	68	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	TD3	86	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
7	KHÔNG QUỐC HÙNG	TD3	88	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
8	HOÀNG NGỌC NGHĨA	TD3	83	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN HOANG NAM	TD3	87	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ NGỌC BÌNH	TD3	84	1	8		82	KHOAN	Vietnamese
11	PHÙNG VĂN XUYỀN	TD3	89	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN XUÂN KỶ	TD3	82	1	6		89	KHOAN	Vietnamese
13	ĐẶNG ĐÌNH ĐÌNH	TD3	85	1	13		63	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN VĂN HAI -81	TD3	90	1	3		58	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN SƠN HAI	TD3	70	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
16	HỒ VĂN THẮNG	TD3	75	1	8		63	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN THỂ HẠNH	TD3	72	1	8		69	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ ANH TUẤN	TD3	73-74	2	15	45	75	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN QUỐC ĐẠI	TD3	76-77	2	18		83	KH-THAC	Vietnamese
20	VŨ ĐỨC SANG	TD3	78	1	12		63	KH-THAC	Vietnamese
21	VŨ THAI THANH	TD3	79-80	2	18		75	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN MINH TUẤN	TD3	71	1	6		61	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	24	172	1.539	45	18		CHUYEN 2 PAX P10-BK15
2	P10	0	0	0	0	15	0+	2	
3	BK15	0	0	0	0	56	0		
TOTAL		22	24	172	1.539	116	18		
WEIGHT KG				172	1.539	116			

GRAND TOAL: 1.827 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/08/2023	TO: BK20 - CTK3 - PPD	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:55
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: VThắng - N.ANH - DTùng	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HỮU LƯU	BK20	15	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐẶNG VĂN THANH	BK20	14	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM QUANG THAI	CTK3	04	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN MINH TUẤN	CTK3	02	1	11		70	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐẶNG THIỆU THANH	CTK3	09	1	9		81	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI SY LONG	CTK3	03	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM QUỐC CUƠNG	CTK3	05	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN QUYẾT THẮNG	CTK3	10	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ NGUYỄN NHẬT LINH	CTK3					82	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐINH THIÊN TÙNG	CTK3	01,300	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
11	TRINH VIỆT THẮNG	CTK3	06	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐOÀN NGỌC THƯƠNG	CTK3	07	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ CANH HÙNG	CTK3	08	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN TRUNG HIỆP	CTK3	14	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐOÀN DUY HÙNG	PPD	20	1	5		85	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN HỮU HÀ	PPD	25-26	2	16		70	KH-THAC	Vietnamese
17	TRINH VĂN NHÀ	PPD	22-23	2	10		72	KH-THAC	Vietnamese
18	TÔ QUỐC THỊNH	PPD	21	1	8	100	60	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VIỆT TIỀN	PPD	15-16	2	10		64	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN SƠN	PPD	24	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
21	BUI VĂN ĐẠO	PPD	17	1	5		88	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN CHUNG	PPD	18-19	2	9		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK20	2	2	18	140	0	0		
2	CTK3	12	12	88	882	0	11		
3	PPD	8	12	67	589	100	11		
TOTAL		22	26	173	1.611	100	22		
WEIGHT KG				173	1.611	100			

GRAND TOAL: 1.884 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 614	ETD: 11:30
FLIGHT: 6	TO: AMD - TGTH1	CREW: Nhanh Trinh	ETA: 13:20
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ROELOF COERTZE	AMD	39	1	10		90	BAB	Saudi Arabia
2	MUHAMMAD S. BIN AWANG	AMD	42-43	2	12	40	76	BAB	Malaysian
3	RAGUNATHAN SELVARAJAN	AMD	40-41	2	12		84	BAB	Malaysian
4	MUHAMAD H.B. KAMARUDIN	AMD	44-45	2	12		74	BAB	Malaysian
5	TRINH THUONG MAI	AMD	36-37	2	10		65	TLJOC	Vietnamese
6	THAN CANH THINH	AMD	34-35	2	15		75	TLJOC	Vietnamese
7	HÔ ANH QUỐC	AMD	29	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGÔ SỸ KHÔI	AMD	28	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM VĂN LÂM	AMD	27	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐOÀN VĂN DŨNG	AMD	46-47	2	7		74	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN ANH KHOA	AMD	38	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
12	HOÀNG TRUNG KIẾN	AMD	32-33	2	10		71	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ TRI TRUNG	AMD	30-31	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN QUANG THANH	AMD	48	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN HOÀNG LONG	TGTH1	45-46	2	12		67	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN MẠNH HÀ	TGTH1	48-49	2	12	27	55	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN TRUNG	TGTH1	52-53	2	10	8	70	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN ĐỨC CƯỜNG	TGTH1	50-51	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN MẠNH QUÂN	TGTH1	47	1	5		72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	14	22	126	1.024	40	14		
2	TGTH1	5	9	51	329	35	4		
TOTAL		19	31	177	1.353	75	18		
WEIGHT KG				177	1.353	75			

GRAND TOAL: 1.605 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

pilot cần đủ manifest



FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:10
FLIGHT: 7	TO: HST - HSD - MRM	CREW: Dương - ĐNam - HIẾU	ETA: 14:00
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM TUAN CHUNG	HST	20	1	12		60	KH-THAC	Vietnamese
2	CÔNG ĐỨC MINH TRI	HST	19	1	15		82	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐO THÈ THANH	HSD	72	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
4	CHU ĐỨC CHI	HSD	71	1	12		72	KH-THAC	Vietnamese
5	IAMASHEV ALBERT	MRM	75	1	5		74	AMNGR	Russian
6	SHCHETININ IVAN	MRM	76	1	6		76	AMNGR	Russian
7	DIACHUK DMITRII	MRM	77	1	3		66	AMNGR	Russian
8	KIRICHENKO K.P	MRM	68	1	5		81	KHOAN	Russian
9	NGUYỄN HOANG LONG	MRM	81-82	2	13		82	VSK-KHO	Vietnamese
10	LOGANOV VITALII	MRM	73	1	4		88	AMNGR	Russian
11	PIKULSKII TIMUR	MRM	74	1	9		115	AMNGR	Russian
12	KUCHMII EGOR	MRM	83	1	6	52	99	AMNGR	Russian
13	ZHIGALO ALEKSANDR	MRM	72	1	9		94	AMNGR	Russian
14	IURIN VLADIMIR	MRM	71	1	9		75	AMNGR	Russian
15	CHU VĂN LAI	MRM	89-91	3	20		70	VTEPCO	Vietnamese
16	NGUYỄN HỮU TÂN	MRM	92	1	7		53	VTEPCO	Vietnamese
17	NGUYỄN TRONG BIÊN	MRM	84	1	6		68	NIPI	Vietnamese
18	VO XUAN TUAN	MRM	93	1	15		78	NIPI	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN ĐƯƠNG	MRM	78-79	2	20		89	HALLIBUR	Vietnamese
20	TRAN KHAC HOP	MRM	85-86	2	20		75	DMC-MI	Vietnamese
21	NGUYEN DANG HUNG	MRM	87-88	2	15		61	DMC-MI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HST	2	2	27	142	0	2		
2	HSD	2	2	17	146	0	2		
3	MRM	17	23	172	1.344	52	140		(Ngoài giờ báo pax về v
TOTAL		21	27	216	1.632	52	140		
WEIGHT KG				216	1.632	52			

GRAND TOAL: 1.900 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/08/2023	TO: MRM - PPD	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:15
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: TUYỀN - MTHAO - Huy	ETA: 14:05
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG NHAT ANH	MRM	59-60	2	19		54	VUGIA	Vietnamese
2	HOANG VAN THAM	MRM	61	1	10	60	61	VUGIA	Vietnamese
3	NGO TRUNG HIEU	MRM	65	1	7	80	73	VAN TAI BI	Vietnamese
4	NGUYEN VIET SU	MRM	66	1	8		62	VAN TAI BI	Vietnamese
5	MOROZOV ANDREI	MRM	51	1	8		104	AMNGR	Russian
6	BOGOMOLOV DANIIL	MRM	69-70	2	12		86	AMNGR	Russian
7	KHOKHLOV VLADISLAV	MRM	58	1	6		86	AMNGR	Russian
8	KUZNETSOV DENIS	MRM	53	1	6		78	AMNGR	Russian
9	GILAEV AZAT	MRM	57	1	13		99	AMNGR	Russian
10	KONDRATIUK KIRILL	MRM	54	1	9		73	AMNGR	Russian
11	AZARENKOV KIRILL	MRM	52	1	9		95	AMNGR	Russian
12	DMITRII KONDRATOV	MRM	55-56	2	19		113	HALLIBUR	Russian
13	TRAN DANG QUANG	PPD	59-60	2	10		62	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN CONG DUNG	PPD	55	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN TIEN DAT	PPD	58	1	5		83	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN HOAI BAO	PPD	56-57	2	11		78	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM LE DUONG	PPD	61-62	2	5		76	KH-THAC	Vietnamese
18	BIEN MINH SON	PPD	63	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN SINH	PPD	65	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
20	DANG XUAN HAI	PPD	64	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN DUY NGOC	PPD	66	1	8		69	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	12	15	126	984	140	0		
2	PPD	9	12	61	649	0	19		
TOTAL		21	27	187	1.633	140	19		
WEIGHT KG				187	1.633	140			

GRAND TOAL: 1.960 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/08/2023	TO: BK14 - BK20 - CTK3	AIRCRAFT: 406	ETD: 14:00
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: TUYỀN - MTHAO - Huy	ETA: 15:45
TRANG-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG VĂN CHUÂN	BK14	10	1	9		69	NIPI	Vietnamese
2	HUYNH XUAN TRUÔNG	BK14	18	1	8		78	D-HANH	Vietnamese
3	ĐỖ MINH TOÀN	BK14	42-43	2	15		108	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG NGOC TUNG	BK14	13	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN ĐỨC CUÔNG	BK14	15	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN ANH ĐỨC	BK14	20	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ ĐÌNH HUY	BK14	16	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ VĂN BÌNH	BK14	12	1	8	70	67	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN QUỐC QUAN	BK14	19	1	13	43	76	CODIEN	Vietnamese
10	ĐỖ ĐỨC ANH	BK14	17	1	11		82	CODIEN	Vietnamese
11	ĐỖ QUANG TẠO	BK14	86	1	11		72	XAYLAP	Vietnamese
12	BUI VAN TUYEN	BK14	11	1	12		56	XAYLAP	Vietnamese
13	PHẠM NGỌC NINH	BK14	14	1	5		78	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN XUAN THÔNG	BK14	09	1	5		64	PSV	Vietnamese
15	VŨ NGỌC CHÍNH	CTK3	95	1	8		87	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TRI CHUNG	CTK3	96	1	4		53	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI VAN HUY	CTK3	93	1	11		70	ANTOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN KHÁC THỊNH	CTK3	97	1	12		74	XAYLAP	Vietnamese
19	TRẦN BÌNH TRỌNG	CTK3	98	1	7		80	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐĂNG TUNG	CTK3	94	1	8		70	PSV	Vietnamese
21	TRẦN DAN QUÊ	CTK3					80	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN HÙNG ANH	CTK3	99	1	6		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	14	15	122	1.025	113	9		CHUYEN 2 PAX BK20-CTK3
2	BK20	0	0	0	0	0	0	2	
3	CTK3	8	7	56	582	0	13		
TOTAL		22	22	178	1.607	113	22		
WEIGHT KG				178	1.607	113			

GRAND TOAL: 1.898 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 14:30
FLIGHT: 10	TO: CNV - AMD	CREW: Dương - ĐNam - HIẾU	ETA: 16:20
VANG-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUU VAN DIEP	CNV	44	1	7	55	71	HVJOC	Vietnamese
2	ĐO QUỐC TUNG	CNV	95-96	2	16		80	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI VAN THAI	CNV	92-93	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VAN ĐOÀN	CNV	600	1	6		50	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN HAO	CNV	99	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐỨC THANH	CNV	98	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ VĂN THỊNH	CNV	91	1	6		64	PSV	Vietnamese
8	TRƯƠNG THE KHAI	AMD	71	1	5	50	70	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ QUỐC HUY	AMD	85-86	2	10		88	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN GIA ĐÌNH	AMD	79	1	14		75	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ VĂN TRƯỞNG	AMD	66	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ THANH TÂN	AMD	70	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN CÔNG	AMD	80-81	2	13		61	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM ANH TUÂN	AMD	75-76	2	14		62	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ THANH ĐẠT	AMD	72-73	2	12		71	CODIEN	Vietnamese
16	NGÔ KIM LÂM	AMD	74	1	12		75	CODIEN	Vietnamese
17	VŨ ĐÌNH NAM	AMD	68	1	8		69	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYỄN TOÀN THẮNG	AMD	67	1	13		75	CODIEN	Vietnamese
19	PHẠM TUÂN THANH	AMD	78	1	6		77	PSV	Vietnamese
20	HỒ ĐỨC VIỆT	AMD	77	1	5		71	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN HỮU BÌNH	AMD	69	1	7		61	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CNV	7	9	57	485	55	6		
2	AMD	14	18	129	982	50	1		
TOTAL		21	27	186	1.467	105	7		
WEIGHT KG				186	1.467	105			

GRAND TOAL: 1.758 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN